

Số: /TCQLĐĐ-CKSQLSĐĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

V/v thẩm định kết quả kiểm kê đất đai,
lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
năm 2019 tỉnh Ninh Bình

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

Thực hiện quy định về kiểm tra, thẩm định kết quả kiểm kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Điều 22 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; sau khi xem xét Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 và hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 của tỉnh Ninh Bình, Tổng cục Quản lý đất đai có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý thực hiện thẩm định

- Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất (Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT);
- Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;
- Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quyết định Ban hành Phương án thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 (Quyết định số 1762/QĐ-BTNMT);
- Căn cứ Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 07 tháng 12 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về kết quả kiểm kê đất đai lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 và hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 của tỉnh Ninh Bình.

2. Ý kiến nhận xét

Kiểm tra sản phẩm bản đồ kiểm kê, hệ thống biểu số liệu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất tối thiểu 04 đơn vị cấp xã thuộc 20% số huyện trong tỉnh; cấp tỉnh kiểm tra 100% hệ thống biểu số liệu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất của tỉnh, báo cáo kết quả kiểm kê và thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kết quả kiểm tra như sau:

2.1. Mức độ đầy đủ sản phẩm kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019

Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 của tỉnh Ninh Bình gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Quản lý đất đai) gồm:

| STT | Loại tài liệu | Cấp xã (số) | Cấp huyện (số) | Cấp tỉnh (bộ) | |
|-----|---|-------------|----------------|---------------|---------|
| | | | | Giấy | Dạng số |
| 1 | Bản đồ kiểm kê đất đai | 143 | | | |
| 2 | Phụ lục 03.1 | 143 | | | |
| 3 | Số liệu kiểm kê đất đai (theo thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và Quyết định số 1762/QĐ-BTNMT) | 143 | 08 | 01 | 01 |
| 4 | Bản đồ hiện trạng sử dụng đất | 143 | 08 | 01 | 01 |
| 5 | Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất | 143 | 08 | 01 | 01 |
| 6 | Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai | | 08 | 01 | 01 |
| 7 | Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất | | 08 | 01 | 01 |
| 8 | Bộ từ kê khai của các đối tượng sử dụng đất kiểm kê chuyên đề theo Quyết định 1762/QĐ-BTNMT | | | | 01 |
| 9 | Số lượng đĩa CD | | | 01 đĩa | |

Hồ sơ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của tỉnh Ninh Bình đầy đủ theo quy định tại điểm 2 Điều 26 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và Quyết định số 1762/QĐ-BTNMT.

2.2. Chất lượng sản phẩm

Kiểm tra bản đồ kiểm kê, bản đồ hiện trạng sử dụng đất của một số đơn vị cấp xã, huyện gồm: xã Ninh Mỹ huyện Hoa Lư; phường Nam Sơn, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp; thị trấn Yên Ninh, xã Khánh An huyện Yên Khánh và sản phẩm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh, kết quả kiểm tra như sau:

a. Bản đồ kiểm kê đất đai

Kiểm tra, xác xuất việc xác định đối với một số khoanh đất về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trên bản đồ kiểm kê:

- Huyện Hoa Lư:
 - + Xã Ninh Mỹ: khoanh đất số 1762 với diện tích 12.792 m² (đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội do Cơ quan, đơn vị Nhà nước sử dụng).
- Thành phố Tam Điệp:
 - + Phường Nam Sơn: khoanh đất số 338 với diện tích 835 m², khoanh số 431 với diện tích 8.885 m², khoanh số 640 với diện tích 7.662 m², khoanh số 651 với diện tích 4.561 m², khoanh số 2120 với diện tích 1.662 m² (đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối do Tổ chức kinh tế sử dụng).
 - + Phường Trung Sơn: khoanh đất số 1007 với diện tích 29.443 m², khoanh số 1809 với diện tích 2309 m² (đất khu vui chơi, giải trí công cộng do Ủy ban nhân xã quản lý).

b. Hệ thống biểu số liệu kiểm kê đất đai

Hệ thống biểu số liệu diện tích kiểm kê đất đai năm 2019 cấp tỉnh cơ bản lập theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và Quyết định số 1762/QĐ-BNTMT. Tuy nhiên cần rà soát, kiểm tra một số lỗi như sau:

- (1). Số liệu diện tích các biểu chưa thống nhất:
 - Biểu 09/TKĐĐ: một số chỉ tiêu diện tích đất ngập nước chưa thống nhất với Biểu 02/TKĐĐ (diện tích đất chuyên trồng lúa nước); Biểu 03/TKĐĐ (đất thủy lợi, đất công trình năng lượng).

Kiểm tra lại diện đất trồng lúa nước, diện tích đất phi nông nghiệp ngập nước: đang có sự chênh lệch diện tích giữa chỉ tiêu chi tiết với chỉ tiêu tổng số.
- (2). Đề nghị kiểm tra lại, giải trình việc xác định loại đất, loại đối tượng đối với diện tích trong các biểu:
 - Biểu 02/TKĐĐ: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do Hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng.
 - Biểu 03/TKĐĐ:
 - + Đất xây dựng cơ sở dịch vụ, xã hội do Cơ quan, đơn vị nhà nước sử dụng.
 - + Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối do Tổ chức kinh tế sử dụng.
 - + Đất khu vui chơi, giải trí công cộng do Ủy ban nhân xã quản lý.
 - Biểu 12/TKĐĐ: Kiểm tra và giải trình đối với diện tích đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, đất nuôi trồng thủy sản, đất có mục đích công cộng, đất tôn giáo, đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối chuyển sang đất trồng lúa.
 - Biểu 02a/CT15: Diện tích đất rừng phòng hộ 13.040 ha, trong khi biểu 02/TKĐĐ diện tích đất rừng phòng hộ 8.164 ha. Đề nghị kiểm tra lại.
 - + Biểu 05/CT15: Diện tích đất xây dựng các công trình công cộng có mục đích kinh doanh là 40 ha trong khi tại Biểu 03/TKĐĐ diện tích đất công trình công cộng do tổ chức kinh tế sử dụng là 157 ha, đề nghị kiểm tra, điều tra bổ sung chuyên đề về đất công trình công cộng có mục đích kinh doanh.

+ Biểu 08/QĐ: Rà soát số liệu điều tra các khu công nghiệp về diện tích cần xây dựng hạ tầng, diện tích đã xây dựng hạ tầng, diện tích chuyển nhượng, cho thuê không đúng yêu cầu biểu.

c. Phương pháp tổng hợp số liệu:

Số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 các xã của tỉnh Ninh Bình được tổng hợp bằng phần mềm kiểm kê đất đai năm 2019 (TK destop); cấp huyện, cấp tỉnh đã tổng hợp trên phần mềm kiểm kê đất đai năm 2019 (TK online).

d. Về báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019

Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 đã nêu các nội dung theo quy định tại Mục 2, Điều 15 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT, như tình hình tổ chức thực hiện; phương pháp điều tra, thu thập số liệu; đánh giá được tình hình biến động và phân tích biến động giai đoạn 2014-2019; tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kiểm kê đất đai.

Báo cáo đã phân tích các chỉ tiêu kiểm kê theo Quyết định số 1762/QĐ-BNTMT như tình hình quản lý, sử dụng đất của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa; tình hình quản lý và sử dụng đất của các Ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp; đất xây dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, đất xây dựng các công trình công cộng có mục đích kinh doanh; tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất công ích... Từ đó, tỉnh đã đưa ra được các đề xuất và kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý và sử dụng đất đai.

e. Về tính pháp lý của tài liệu

Hệ thống biểu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 của tỉnh Ninh Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt.

3. Kết luận

Tổng cục Quản lý đất đai đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ kết quả năm 2019 của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo những nội dung trên; khẩn trương gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Quản lý đất đai) và đưa dữ liệu lên Tk online một bộ sau khi đã chỉnh sửa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND, BCĐKKĐĐ năm 2019 tỉnh Ninh Bình;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để báo cáo);
- TCT Lê Thanh Khuyển (để báo cáo);
- P.TCT Đào Trung Chính (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP(TH), CKSQLSDĐ(PTK).

**TUQ. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC KIỂM SOÁT QUẢN LÝ
VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI**

Bùi Văn Hải

